

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 595/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Kim L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Phạm Kiều D, sinh năm 1984;

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Kim L trình bày:

Vào ngày 28/12/2023 dương lịch, bà Phạm Kiều D và ông Phạm Văn B có mượn bà số tiền 40.000.000đ, có làm biên nhận viết tay do bà D viết và ký tên. Theo thỏa thuận, sau 03 tháng thì bà D, ông B có nghĩa vụ trả cho bà số tiền đã mượn nêu trên. Tuy nhiên, đến nay bà D, ông B vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ, nhưng bà D và ông B cố tình hứa hẹn, trốn tránh.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B có nghĩa vụ trả bà tổng số tiền mượn là 40.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là bà Bùi Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên lời trình bày không bổ sung gì thêm.

** Đối với bị đơn là bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Kim L khởi kiện bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B yêu cầu trả tiền đã mượn nên đây là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B có nơi cư trú tại ấp Bào Vững, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng bà D, ông B vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà D, ông B là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Bùi Kim L khởi kiện yêu cầu buộc bà Phạm Kiều D cùng chồng là ông Phạm Văn B phải có nghĩa vụ trả tiền mượn cho bà L tổng số tiền là 40.000.000đ, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc mượn tiền giữa bà L và bà D, ông B có lập thành văn bản (Biên bản do bà D viết tay và ký tên), nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Do đó, có thể xác định giao dịch về việc mượn tiền giữa bà L và bà D, ông B là thực tế có xảy ra, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền mượn là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đối với bị đơn là bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B kể từ khi thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã ra Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D,

ông B không đến tham dự. Tòa án cũng đã triệu tập bà D, ông B để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã xác minh, tại Biên bản ghi lời trình bày ngày 27/02/2025, bị đơn là bà Phạm Kiều D xác định: “...Bà với ông B là vợ chồng, hiện tại giữa bà với ông B đang tồn tại. Vào ngày 30/9/2023 bà có viết biên nhận nợ với nội dung “Cam kết trả cho chị 3 Hải số tiền 40 triệu”, bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy biên nhận do bà Bùi Kim L cung cấp do bà viết và ký tên. Trước đây bà vay tiền của bà L để đóng hụi thay cho các tay em do bà làm chủ hụi, sau đó bị vỡ hụi thì bà L yêu cầu bà viết cam kết vào ngày 30/9/2023. Nay bà thừa nhận còn nợ bà Bùi Kim L số tiền vay là 40.000.000 đồng, nhưng nay hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả lại cho bà L”. Như vậy, căn cứ vào biên bản ghi lời trình bày bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà Bùi Kim L khởi kiện yêu cầu bà Phạm Kiều D cùng chồng là ông Phạm Văn B trả tiền mượn là 40.000.000 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Kim L, buộc bị đơn là bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng số tiền vay 40.000.000đ là có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn là bà Bùi Kim L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 497, 498, 499 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Bùi Kim L: Buộc bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tổng số tiền nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà D, ông B chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Kiều D, ông Phạm Văn B phải có nghĩa vụ nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch - Chưa nộp.

Nguyên đơn là bà Bùi Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 06/12/2024 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0018976 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Diện

Nguyễn Tấn Lộc

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

Tăng Thị Nhớ

